

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI**  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1616 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

|                            |                   |
|----------------------------|-------------------|
| <b>Mã số mẫu: 01616.25</b> | <b>Trang: 1/2</b> |
|----------------------------|-------------------|

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN IDICO

Địa chỉ : Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Nhơn Trạch, Đồng Nai

Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**

Lượng mẫu : 1000+200ml

Ngày nhận mẫu : 08/08/2025

Ngày trả kết quả : 20/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : Cụm 1 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

Người lấy mẫu : Bùi Thị Thúy

Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

**KHOA XÉT NGHIỆM**  
**TRƯỞNG KHOA****Nguyễn Phi Long**Đồng Nai, ngày 20 tháng 08 năm 2025**Trần Minh Hòa**



## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01616.25

Trang : 2/2

## KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

| Stt | Tên chỉ tiêu                                                        | Phương pháp                       | Kết quả             | Tiêu chuẩn          | Ngày xét nghiệm |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|---------------------|-----------------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> *                                           | TCVN 6187-1: 2019                 | 0/100ml             | < 1CFU/100ml        | 11/08/2025      |
| 2   | <i>Coliform tổng số</i> *                                           | TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc ) | 0/100ml             | < 1CFU/100ml        | 11/08/2025      |
| 3   | Clo dư tự do                                                        | Chlorine test                     | 0,80 mg/l           | 0,2 - 1,0 (mg/l)    | 08/08/2025      |
| 4   | Độ đục                                                              | Turbidity AL450T-IR               | 0,36 NTU            | ≤ 2 NTU             | 08/08/2025      |
| 5   | Màu sắc                                                             | TCVN 6185:2015                    | Không phát hiện     | ≤ 15 TCU            | 13/08/2025      |
| 6   | Mùi, Vị                                                             | Cảm quan                          | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ | 08/08/2025      |
| 7   | pH*                                                                 | TCVN 6492:2011                    | 6,81                | 6,0 - 8,5           | 08/08/2025      |
| 8   | Arsenic (As)                                                        | SMEWW 3125 B: 2023                | 0,00039 mg/l        | ≤ 0,01 mg/l         | 15/08/2025      |
| 9   | Chỉ số Pecmanganat                                                  | TCVN 6186:1996                    | 0,80 mg/l           | ≤ 2mg/l             | 08/08/2025      |
| 10  | Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> Tính theo N) | TCVN 6179:1996                    | 0,01 mg/l           | ≤ 1 mg/l            | 13/08/2025      |

**Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1617 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 01617.25****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN  
IDICO

Địa chỉ : Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Nhơn Trạch, Đồng  
Nai

Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**

Lượng mẫu : 1000+200ml

Ngày nhận mẫu : 08/08/2025

Ngày trả kết quả : 20/08/2025

Địa điểm lấy mẫu : Cụm 2 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ

Người lấy mẫu : Bùi Thị Thúy

Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản nhiệt  
độ thường.

**KHOA XÉT NGHIỆM  
TRƯỞNG KHOA**  
*Nguyễn Phi Long*Đồng Nai, ngày 20 tháng 08 năm 2025*Lần Minh Hòa*

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01617.25

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

| Stt | Tên chỉ tiêu                                                        | Phương pháp                       | Kết quả             | Tiêu chuẩn          | Ngày xét nghiệm |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|---------------------|-----------------|
| 1   | Escherichia coli*                                                   | TCVN 6187-1: 2019                 | 0/100ml             | < 1CFU/100ml        | 11/08/2025      |
| 2   | Coliform tổng số*                                                   | TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc ) | 0/100ml             | < 1CFU/100ml        | 11/08/2025      |
| 3   | Clo dư tự do                                                        | Chlorine test                     | 0,72 mg/l           | 0,2 - 1,0 (mg/l)    | 08/08/2025      |
| 4   | Độ đục                                                              | Turbidity AL450T-IR               | 0,14 NTU            | ≤ 2 NTU             | 08/08/2025      |
| 5   | Màu sắc                                                             | TCVN 6185:2015                    | Không phát hiện     | ≤ 15 TCU            | 13/08/2025      |
| 6   | Mùi, Vị                                                             | Cảm quan                          | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ | 08/08/2025      |
| 7   | pH*                                                                 | TCVN 6492:2011                    | 6,80                | 6,0 - 8,5           | 08/08/2025      |
| 8   | Arsenic (As)                                                        | SMEWW 3125 B: 2023                | 0,00027 mg/l        | ≤ 0,01mg/l          | 15/08/2025      |
| 9   | Chỉ số Pecmanganat                                                  | TCVN 6186:1996                    | 0,48 mg/l           | ≤ 2mg/l             | 08/08/2025      |
| 10  | Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> Tính theo N) | TCVN 6179:1996                    | 0,01 mg/l           | ≤ 1 mg/l            | 13/08/2025      |

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1618 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 01618.25****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN IDICO  
Địa chỉ : Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Nhơn Trạch, Đồng Nai  
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**  
Lượng mẫu : 1000+200ml  
Ngày nhận mẫu : 08/08/2025  
Ngày trả kết quả : 20/08/2025  
Địa điểm lấy mẫu : Cụm 3 - Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ  
Người lấy mẫu : Bùi Thị Thúy  
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

**KHOA XÉT NGHIỆM  
TRƯỞNG KHOA**  
**Nguyễn Phi Long**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 08 năm 2025

KT **GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Trần Minh Hòa**



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

|                     |             |
|---------------------|-------------|
| Mã số mẫu: 01618.25 | Trang : 2/2 |
|---------------------|-------------|

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

| Stt | Tên chỉ tiêu                                                        | Phương pháp                       | Kết quả             | Tiêu chuẩn          | Ngày xét nghiệm |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|---------------------|-----------------|
| 1   | Escherichia coli*                                                   | TCVN 6187-1: 2019                 | 0/100ml             | < 1CFU/100ml        | 11/08/2025      |
| 2   | Coliform tổng số*                                                   | TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc ) | 0/100ml             | < 1CFU/100ml        | 11/08/2025      |
| 3   | Clo dư tự do                                                        | Chlorine test                     | 0,50 mg/l           | 0,2 - 1,0 (mg/l)    | 08/08/2025      |
| 4   | Độ đục                                                              | Turbidity AL450T-IR               | 0,07 NTU            | ≤ 2 NTU             | 08/08/2025      |
| 5   | Màu sắc                                                             | TCVN 6185:2015                    | Không phát hiện     | ≤ 15 TCU            | 13/08/2025      |
| 6   | Mùi, Vị                                                             | Cảm quan                          | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ | 08/08/2025      |
| 7   | pH*                                                                 | TCVN 6492:2011                    | 7,13                | 6,0 - 8,5           | 08/08/2025      |
| 8   | Arsenic (As)                                                        | SMEWW 3125 B: 2023                | 0,00020 mg/l        | ≤ 0,01mg/l          | 15/08/2025      |
| 9   | Chỉ số Pecmanganat                                                  | TCVN 6186:1996                    | 0,48 mg/l           | ≤ 2mg/l             | 08/08/2025      |
| 10  | Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> Tính theo N) | TCVN 6179:1996                    | 0,01 mg/l           | ≤ 1 mg/l            | 13/08/2025      |

**Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.  
- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.